

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 58/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Thèn Văn P ; Sinh năm 1987.

Nơi đăng ký HKTT: thôn C, xã P, huyện H, tỉnh H.

- Bị đơn: Triệu Mùi M ; Sinh năm 1990.

Nơi đăng ký HKTT: thôn C, xã P, huyện H, tỉnh H.

Chỗ ở hiện nay: thôn T, xã H, huyện H, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26, khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Thèn Văn P và chị Triệu Mùi M

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con chung: vợ chồng 03 con chung là Thèn Thị C sinh ngày 27/11/2010, Thèn Triệu V, sinh ngày 29/9/2013 và Thèn Bảo T, sinh ngày 15/6/2016.

Anh P là người trực tiếp nuôi cháu Thèn Triệu V đến khi đủ 18 tuổi, chị M là người trực tiếp nuôi cháu Thèn Thị C và Thèn Bảo T đến khi đủ 18 tuổi, anh P có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Thèn Bảo T là 1.000.000đ/tháng (một triệu đồng)

Phương thức cấp dưỡng theo tháng, chậm nhất là đến ngày 25 hàng tháng

anh P phải thanh toán xong cho chị M. Thời điểm cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 9 năm 2020.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm non con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, vì quyền lợi của con chung sau này một hoặc hai bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.2. *Về tài sản chung, công nợ chung:* Vợ chồng không có, không yêu cầu giải quyết.

2.3. *Về án phí:* anh Thèn Văn P nhất trí chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) và tự nguyện chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoàng Su Phì ngày 08 tháng 7 năm 2020, theo biên lai số BB/2013/04339.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự. Ngoài ra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong quá trình thi hành án có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 7b Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện;
- UBND Pố Lô - HSP - HG;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Phương